TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 409/2017/QĐST- HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 706/2017/HNST ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: số đường , phường , TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Bùi Duy M, sinh năm: 1974

Địa chỉ: số đường , phường , TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Bùi Duy M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Bùi Duy M thuận tình ly hôn.

Về con: Bà T và ông M có 03 con chung là Bùi Thị Kim N, sinh ngày 20/10/2000; Bùi Ngọc H, sinh ngày 08/8/2005 và Bùi Thành L, sinh ngày 17/10/2007, ngoài ra không có con nuôi. Theo thỏa thuận của đương sự và nguyện vọng của con, ông M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Bùi Thành L; bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Bùi Thị Kim N và Bùi Ngọc H. Ông M và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông M và bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006543 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận*:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân phường 10, TP.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đinh Thị Châm